

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST
Ngày: 08 - 06- 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Liêm

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 116, khóm Long Thạnh A, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Hoàng D: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang là đại diện ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 29/01/2021).
(Có mặt)

- Bị đơn: Chị Lâm Bích P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Trung Phú 5, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày:

Vào ngày 11/5/2020, chị Lâm Bích P có làm vay của ông Trần Hoàng D số tiền 43.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất theo quy định nhà nước, thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà P không thanh toán cho ông D được khoản tiền nào. Nay ông Trần Hoàng D yêu cầu bà P có trách nhiệm liên đới trả cho ông D số tiền vốn vay còn nợ là 43.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vay 11/5/2020 cho đến ngày xét xử xong vụ án. Ông D tự nguyện trả lại các giấy tờ là chứng minh nhân dân và sổ bảo hiểm xã hội cho bà P.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ đương sự theo quy định pháp luật nhưng chị bà P không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của bà P. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Hoàng D làm đơn khởi kiện yêu cầu bà P có địa chỉ: Ấp Trung Phú 5, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang phải trả cho ông 43.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P đã được Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng bà P vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà P.

[2] Về nội dung: ÔngD khởi kiện yêu cầu bà P phải trả cho ôngD 30.000.000đ tiền vay chưa trả và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/5/2020.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy thế chấp giấy tờ tùy thân, sổ bảo hiểm để vay mượn tiền ngày 11/5/2020 vợ chồng bà P, có ký tên vay tiền của ôngD 3.000.000đ, thỏa thuận 01 tháng sau sẽ trả. Từ khi vay đến nay bà P không trả khoản tiền nào. Như vậy, giữa ôngD và bà P có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà P phải trả cho ông 43.000.000đ còn thiếu và tính lãi suất theo quy định pháp luật. Ông D tự nguyện trả lại các giấy tờ là chứng minh nhân dân và sổ bảo hiểm xã hội cho bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ôngD yêu cầu bà P phải trả số tiền còn thiếu và lãi suất là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, buộc bà P phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 43.000.000đ cho ông D và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/5/2020 là có cơ sở. Khi cho vay, các bên không xác định rõ mức lãi suất nên cần áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính mức lãi suất, cụ thể như sau: Tiền lãi tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/6/2021 là 12 tháng 26 ngày $\times 0.83\%/tháng \times 43.000.000$ đồng = 4.592.113 đồng.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho ôngD nên bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng D buộc bà Lâm Bích P phải trả cho ông Trần Hoàng D tiền vốn vay 43.000.000đ (*Bốn mươi ba triệu đồng*) và lãi suất tính đến ngày 08/6/2021 là 4.592.113 đồng (*Bốn triệu*

năm trăm chín mươi hai ngàn một trăm mười ba đồng), tổng cộng là 47.592.113 (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn một trăm mười ba đồng).

Ông Trần Hoàng D có nghĩa vụ trả lại cho bà Lâm Bích P một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lâm Bích P và một sổ bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thanh Hải.

Về án phí: Bà Lâm Bích P phải chịu 2.379.605đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm lẻ năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hoàn D không phải chịu án phí.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng